Biểu 02 - DSX
(Ban hành tại Thông tư số 01/2022/TT-BYT
Ngày nhận báo cáo: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo)
Số:

Đơn vị báo cáo : BCĐ Dân số Phường Giếng Đáy
Nơi nhận:
+ Đảng ủy-HĐND- UBND Phường;
+ Trung tâm Y tế Thành phố Hạ Long

1

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CẤP XÃ

QUÝ 1 NĂM 2023

Tên chỉ tiêu	**Toàn xã**	***Khu 1***	***Khu 1, Tổ 1***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	**5.308**	0	72
Trong đó: Số hộ gia đình	**5.306**	0	72
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	**19.357**	0	271
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	**3.667**	0	46
4. Số người chết trong quý	**13**	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	**19**	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	**0**	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	**0**	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	**28**		
7. Số người ly hôn trong quý	**0**	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	**255**	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	**450**	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**2.566**	**0**	**24**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	**720**	0	5
- Triệt sản nam	**0**	0	0
- Triệt sản nữ	**7**	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	**19**	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	**18**	0	0
- Thuốc uống tránh thai	**223**	0	2
- Bao cao su	**1.255**	0	13
- Biện pháp tránh thai khác	**324**	0	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**1.101**	0	22
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	**25**		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	**0**		

Tên chỉ tiêu	*Khu 1, Tổ 2*	*Khu 1, Tổ 3*	*Khu 1, Tổ 4*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	85	57	88
Trong đó: Số hộ gia đình	85	57	88
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	319	233	340
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	56	43	64
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	4	0	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**28**	**23**	**51**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	6	10	18
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	1	0
- Thuốc uống tránh thai	3	0	1
- Bao cao su	15	12	29
- Biện pháp tránh thai khác	2	0	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	28	20	13
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 1, Tổ 5*	*Khu 1, Tổ 6*	*Khu 1, Tổ 7*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	81	180	150
Trong đó: Số hộ gia đình	81	178	150
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	305	606	489
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	67	134	81
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	4	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**48**	**103**	**52**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	14	27	14
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	2	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	4	3	1
- Bao cao su	21	62	32
- Biện pháp tránh thai khác	9	9	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	19	31	29
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 1, Tổ 8***	***Khu 2***	***Khu 2, T T Cot To***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	57	0	0
Trong đó: Số hộ gia đình	57	0	0
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	191	0	0
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	42	0	0
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**25**	**0**	**0**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	7	0	0
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	0
- Bao cao su	18	0	0
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	17	0	0
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 2, Tổ 10*	*Khu 2, Tổ 11*	*Khu 2, Tổ 12*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	80	105	104
Trong đó: Số hộ gia đình	80	105	104
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	287	362	303
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	57	74	72
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	2	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**37**	**40**	**49**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	17	17	14
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	1
- Bao cao su	13	21	30
- Biện pháp tránh thai khác	6	2	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	20	34	23
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 2, Tổ 13*	*Khu 2, Tổ 7*	*Khu 2, Tổ 8*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	68	31	93
Trong đó: Số hộ gia đình	68	31	93
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	252	104	331
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	51	18	68
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**33**	**14**	**51**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	7	18
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	1	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	0	0	1
- Bao cao su	23	5	23
- Biện pháp tránh thai khác	2	1	8
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	18	4	17
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 2, Tổ 9*	*Khu 3 A*	*Khu 3 A, Tổ 10*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	60	0	110
Trong đó: Số hộ gia đình	60	0	110
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	213	0	401
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	36	0	85
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	1
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**23**	**0**	**56**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	0	18
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	0
- Bao cao su	15	0	24
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	12
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	13	0	29
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 3 A, Tổ 11***	***Khu 3 A, Tổ 12***	***Khu 3 A, Tổ 13***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	93	86	69
Trong đó: Số hộ gia đình	93	86	69
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	341	297	243
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	68	51	39
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	3	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**51**	**36**	**31**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	20	7	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	3	1	0
- Bao cao su	17	16	15
- Biện pháp tránh thai khác	9	12	6
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	17	15	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 3 A, Tổ 14***	***Khu 3 A, Tổ 15***	***Khu 3 A, Tổ 9***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	86	151	118
Trong đó: Số hộ gia đình	86	151	118
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	359	543	440
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	73	120	88
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	4	3
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**49**	**88**	**68**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12	24	19
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	2	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	2
- Bao cao su	20	39	31
- Biện pháp tránh thai khác	17	21	14
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	24	32	20
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 3 B***	***Khu 3 B, Tổ 1***	***Khu 3 B, Tổ 2***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	47	116
Trong đó: Số hộ gia đình	0	47	116
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	174	415
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	23	88
4. Số người chết trong quý	0	1	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	1	1
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	1	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**0**	**15**	**59**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	5	20
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	1
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	3
- Bao cao su	0	9	22
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	13
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	8	29
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 3 B, Tổ 3***	***Khu 3 B, Tổ 4***	***Khu 3 B, Tổ 5***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	96	60	66
Trong đó: Số hộ gia đình	96	60	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	362	233	222
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	60	36	40
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	2	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	2	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**37**	**25**	**26**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	11	5
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	0
- Bao cao su	19	12	19
- Biện pháp tránh thai khác	10	1	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	23	11	14
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 3 B, Tổ 6***	***Khu 3 B, Tổ 7***	***Khu 3 B, Tổ 8***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	137	114	122
Trong đó: Số hộ gia đình	137	114	122
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	419	407	405
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	78	85	86
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	1	1
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	1	0	2
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	1	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**57**	**56**	**54**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	17	11	18
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	2	0
- Thuốc uống tránh thai	3	7	4
- Bao cao su	36	32	28
- Biện pháp tránh thai khác	1	3	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	21	29	32
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 4***	***Khu 4, Tổ 1***	***Khu 4, Tổ 10***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	64	48
Trong đó: Số hộ gia đình	0	64	48
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	186	190
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	27	36
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	26	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	33	60
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**0**	**17**	**29**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	2	4
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	1
- Thuốc uống tránh thai	0	10	6
- Bao cao su	0	3	13
- Biện pháp tránh thai khác	0	2	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	10	7
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 4, Tổ 11***	***Khu 4, Tổ 12***	***Khu 4, Tổ 2***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	31	57	50
Trong đó: Số hộ gia đình	31	57	50
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	112	214	168
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	19	37	33
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	6	2	4
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	59	28	11
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**13**	**20**	**25**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	3	3	8
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	2
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	9	2
- Bao cao su	6	8	12
- Biện pháp tránh thai khác	4	0	1
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	6	17	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 4, Tổ 3***	***Khu 4, Tổ 4***	***Khu 4, Tổ 5***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	35	110	67
Trong đó: Số hộ gia đình	35	110	67
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	129	402	283
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	16	73	52
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	3	63	57
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	7	5	62
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**11**	**46**	**28**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	2	9	2
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	3	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	0
- Thuốc uống tránh thai	2	5	12
- Bao cao su	4	25	11
- Biện pháp tránh thai khác	0	5	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	5	27	24
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 4, Tổ 6***	***Khu 4, Tổ 7***	***Khu 4, Tổ 8***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	87	57	91
Trong đó: Số hộ gia đình	87	57	91
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	332	198	348
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	64	37	56
4. Số người chết trong quý	1	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	1
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	29	4	12
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	27	2	9
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**49**	**27**	**46**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	7	7	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	1	0	1
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	6	2	6
- Bao cao su	29	14	26
- Biện pháp tránh thai khác	5	4	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	15	10	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 4, Tổ 9***	***Khu 5***	***Khu 5, Tổ 1***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	65	0	51
Trong đó: Số hộ gia đình	65	0	51
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	251	0	167
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	50	0	32
4. Số người chết trong quý	0	0	5
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	1
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	2	0	4
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	32	0	53
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**33**	**0**	**24**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	8	0	7
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	15	0	8
- Bao cao su	10	0	9
- Biện pháp tránh thai khác	0	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	17	0	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 5, Tổ 10*	*Khu 5, Tổ 2*	*Khu 5, Tổ 3*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	56	55	66
Trong đó: Số hộ gia đình	56	55	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	202	204	239
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	34	29	39
4. Số người chết trong quý	0	5	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	3	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	1	49	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**29**	**22**	**27**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	5	3	3
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	0
- Thuốc uống tránh thai	10	1	8
- Bao cao su	10	17	11
- Biện pháp tránh thai khác	4	0	5
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	5	7	12
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 5, Tổ 4***	***Khu 5, Tổ 5***	***Khu 5, Tổ 6***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	55	62	52
Trong đó: Số hộ gia đình	55	62	52
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	202	236	208
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	37	51	41
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**34**	**33**	**31**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	12	10	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	1	1
- Thuốc uống tránh thai	0	1	0
- Bao cao su	12	10	12
- Biện pháp tránh thai khác	10	11	8
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	3	18	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 5, Tổ 7***	***Khu 5, Tổ 8***	***Khu 5, Tổ 9***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	84	64	79
Trong đó: Số hộ gia đình	84	64	79
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	316	234	264
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	54	41	52
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	2	1	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**34**	**33**	**42**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	13	13	11
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	1
- Bao cao su	15	15	28
- Biện pháp tránh thai khác	6	5	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	20	8	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 6***	***Khu 6, Tổ 1***	***Khu 6, Tổ 10***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	0	48	51
Trong đó: Số hộ gia đình	0	48	51
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	0	197	195
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	0	36	34
4. Số người chết trong quý	0	0	1
5. Số người kết hôn trong quý	0	2	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**0**	**30**	**26**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	0	14	2
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	0
- Bao cao su	0	9	17
- Biện pháp tránh thai khác	0	6	7
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	0	6	8
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 6, Tổ 2*	*Khu 6, Tổ 3*	*Khu 6, Tổ 4*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	48	67	55
Trong đó: Số hộ gia đình	48	67	55
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	228	290	236
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	44	59	39
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	1	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	1	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	4	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**31**	**41**	**30**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	6	8	13
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	1	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	0	0
- Bao cao su	20	31	14
- Biện pháp tránh thai khác	4	2	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	13	18	9
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 6, Tổ 5***	***Khu 6, Tổ 6***	***Khu 6, Tổ 7***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	80	86	40
Trong đó: Số hộ gia đình	80	86	40
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	298	330	174
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	61	63	32
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	1	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	2	1
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**53**	**39**	**21**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	16	10	7
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	2	15	0
- Bao cao su	23	9	11
- Biện pháp tránh thai khác	12	5	3
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	8	24	11
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	***Khu 6, Tổ 8***	***Khu 6, Tổ 9***	***Khu 7***
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	75	45	0
Trong đó: Số hộ gia đình	75	45	0
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	268	173	0
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	52	28	0
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	1	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**36**	**18**	**0**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	13	7	0
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	8	3	0
- Bao cao su	15	6	0
- Biện pháp tránh thai khác	0	2	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	16	10	0
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 7, Tổ 1*	*Khu 7, Tổ 14*	*Khu 7, Tổ 2*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	83	42	66
Trong đó: Số hộ gia đình	83	42	66
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	330	138	273
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	41	39	47
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	3
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**27**	**34**	**37**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	9	15	15
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	0	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	0	1	0
- Bao cao su	16	16	18
- Biện pháp tránh thai khác	2	2	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	14	5	10
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 7, Tổ 3*	*Khu 7, Tổ 4*	*Khu 7, Tổ 5*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	51	63	61
Trong đó: Số hộ gia đình	51	63	61
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	205	241	220
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	31	39	48
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	3	0	2
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	0	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**20**	**24**	**37**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	1	4	10
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	0	0	0
- Thuốc uống tránh thai	6	10	13
- Bao cao su	11	8	14
- Biện pháp tránh thai khác	2	1	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	11	15	11
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	*Khu 7, Tổ 6*	*Khu 7, Tổ 7*	*Khu 7, Tổ 8*
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	51	64	64
Trong đó: Số hộ gia đình	51	64	64
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	177	214	218
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	25	49	61
4. Số người chết trong quý	0	0	0
5. Số người kết hôn trong quý	0	1	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
7. Số người ly hôn trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	4	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	**18**	**32**	**50**
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	3	11	9
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	0	0	0
- Thuốc cấy tránh thai	0	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	2	0	0
- Thuốc uống tránh thai	8	7	4
- Bao cao su	5	8	33
- Biện pháp tránh thai khác	0	5	4
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	7	17	11
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý			
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng			

Tên chỉ tiêu	**Toàn xã**	***Khu 1***	***Khu 1, Tổ 1***
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	**31**		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	**0**		
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	**35**		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	**0**		
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS đủ 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	**27**		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	**0**		
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	**32**		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	**0**		
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	**856**		
18. Số Hộ GĐ được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	**50**		
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	**1**		
Trong đó: Số lượt người tham dự	**35**		
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	**8**		
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	**0**		

Giếng Đáy, Ngày 31 tháng 03 năm 2023

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Phó Chủ tịch UBND Phường

Phạm Xuân Trường